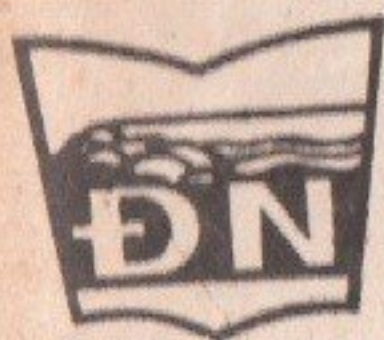


LÂM THỊ MỸ ĐÀ

danh ca của đất



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

DANH CA CỦA ĐẤT

thuongmaitruongxua.vn

LÂM THỊ MỸ DẠ

ĐV 13
2 120 T

PHÒNG VĂN HÓA THÔNG TIN
THƯ VIỆN
TRẦN PHÚ - CÁN/THƯ

DANH CA CỦA ĐẤT

thuongmaitruongxua.vn

THƯ VIỆN HỮU GIANG

4248
11/11/2004
Đ 2076
06/156 VA 14



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI
1982

Chịu trách nhiệm xuất bản :

LÂM HIẾU TRUNG

Biên tập :

PHẠM MINH HÀ

Sửa bản in :

ĐẶNG THANH

Bìa :

VĂN MINH

Chịu trách nhiệm mỹ thuật :

PHAN NGUYỄN

PHẦN I

DANH CA CỦA ĐẤT

DANH CA CỦA ĐẤT, tập truyện của Lâm Thị Mỹ Dạ, NXB ĐỒNG NAI
In 15.200 quyển khổ 13 × 19 tại Nhà in THANH NIÊN
(62 Trương Tấn Bửu, Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh) Số XB : 9/SĐN
In xong tháng 11 năm 1982. Nộp lưu chiều tháng 11 năm 1982

Danh ca của đất

TRONG một cái đầm nước có ba chú ếch ương sống với nhau. Mỗi lần sau cơn mưa là ba chú lại thi nhau hét. Ai cũng muốn tỏ ra mình là kẻ hét to và vang nhất. Ba chú ếch ương có ba cái tên khác nhau : ếch gù, ếch béo, và ếch phệ.

Một hôm, chị ếch vàng sang chơi nhà ếch gù. Ếch gù đón tiếp chị ếch vàng hết sức niềm nở. Lúc ra về, chị ếch muốn làm đẹp lòng ếch gù, liền tán một câu :

— Chao ! Chú ếch gù ơi, chú thật đúng là danh ca của đất. Nhà tôi ở tit bên kia hồ cơ, thế mà mỗi lần chú hét là mấy đứa con tôi nhận ra ngay. Tiếng chú vang và to lắm, so với hai chú ếch béo và ếch phệ thì tiếng chú nghe rõ hơn nhiều, thật đấy !

Chị ếch vàng đi rồi, ếch gù ngồi gật gù ra vẻ thích thú lắm. Rồi chú nhảy ngay đến nhà ếch béo, vui vẻ hỏi :

— Này ếch béo ơi! Cậu có thích làm « danh ca của đất » không?

Ếch béo tròn xoe mắt:

— « Danh ca của đất » à, cái tên nghe hay nhỉ.

— Ủ, hay thật, cái tên ấy chị ếch vàng tặng cho tớ đấy.

— Còn lâu, giọng cậu ngắn lắm. Chính tớ là « danh ca của đất ».

— Được, chẳng biết ai hơn ai. Bây giờ ta đến hỏi ếch phệ.

Thế là hai chú ếch nhảy tới nhà ếch phệ. Ếch phệ đang nằm há mồm thở trên một cành tre dính đầy bùn. Ếch gù nhanh nhẩu hỏi:

— Ếch phệ ơi! Cậu thấy tớ có đúng là « danh ca của đất » không?

Ếch béo cũng chẳng chịu kém, chú cũng hét lên:

— Chỉ có tớ mới xứng đáng là « danh ca của đất ».

Nghe thấy vậy, ếch phệ liền nhảy phốc ngay xuống trước mặt hai bạn, lắc đầu lia lịa bảo:

— Lão toét, giọng của hai cậu đều rè rè như ống bơ rỉ. Chính tớ đây mới xứng đáng là « danh ca của đất ».

Ba chú ếch ương cãi nhau. Chú nào cũng nhận mình là « danh ca của đất ». Chẳng chú nào chịu chú nào. Cuối cùng cả ba liền rủ nhau đi tìm thầy nhờ chấm thi hộ.

Một buổi sáng đẹp trời, ba chú ếch ương từ già cái ao của mình ra đi. Ba chú vừa nhảy đến một bờ ruộng thì gặp ngay bác bói cá mặc một cái áo khoác xanh đỏ sặc sỡ đang đầu trên một mỏ đất. Nhà ếch ương và bói cá vốn chỗ hàng xóm láng giềng quen biết, nên cả ba chú ếch ương đều tranh nhau nhảy đến trước mặt bác bói cá và kêu toáng lên:

— Uộng oạng... uệnh oạng.

Bác bói cá đang chăm chăm nhìn xuống mặt ruộng, chợt giật bắn mình, tý nửa ngã lộn cồ xuống nước:

— Cái gì thế? Ồ ba chú ếch ương, các chú muốn gì?

— Chúng tôi muốn bác làm thầy chấm thi cho chúng tôi.

— Chấm thi cái gì cơ ?

Bác bói cá ngơ ngác hỏi. Ba chủ ếch ương đồng thanh nói :

— Chấm thi xem đũa nào trong ba đũa chúng tôi có giọng kêu to và vang nhất để được gọi là « danh ca của đất ».

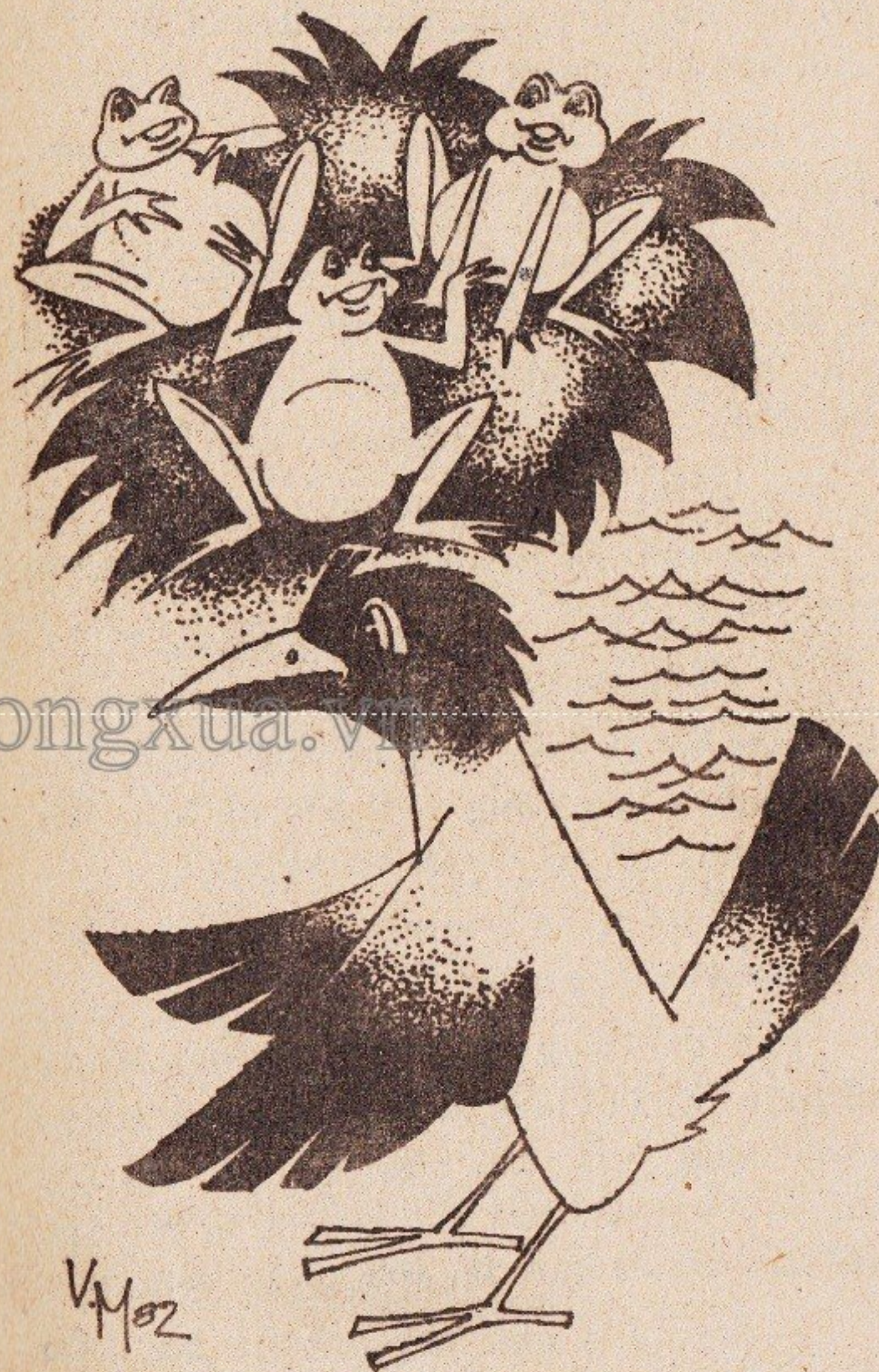
— À, thế thì tôi hiểu rồi. Tôi không làm thầy chấm thi đâu.

— Tại sao thế bác bói cá ?

— À, là vì tôi thấy xấu hổ cho các chủ. Có những cuộc thi để chọn kẻ tài giỏi — đó là cuộc thi hết sức vô tư. Những kẻ dự thi cũng vô tư — họ không bao giờ háo danh như các chủ. Các chủ ai cũng muốn tỏ ra mình hơn người khác. Ý nghĩ ấy xấu lắm. Tôi không làm thầy cho các chủ đâu !

Ba chủ ếch ương nhìn nhau buồn rầu. Ếch ương mà buồn thì trông mặt càng tội. Bác bói cá nhìn thấy, động lòng, liền nói :

— Thôi, các chủ đã muốn thế thì tôi làm thầy cho. Nhưng lần này là lần cuối. Các chủ hãy chấm dứt cái chuyện thi thố



vô bổ này đi nhé. Nào bắt đầu đi. Thế chú nào hết trước đây?

Ếch béo nhanh nhẩu nhảy ra trước. Bác bói cá dặn thêm:

— Chú đứng đấy. Khi nào tôi hô một là chú hết lên nhé. Tôi sẽ đo trường độ của chú bằng đường bay của tôi. Nào, bắt đầu.

— Một.

Bác bói cá bay vụt đi.Ếch béo cũng gào toáng lên:

— Uộng oạng...

Bác bói cá bay sang đến bờ ruộng bên kia thì ếch béo cũng vừa hết cả hơi. Bác bói cá bay về và tuyên bố kết quả:

—Ếch béo — Trường độ một sào chẵn! Đến lượt chú khác.

Ếch gù dõng dạc bước ra. Bác bói cá hô một, rồi vụt bay.Ếch gù gào toáng lên: uộng uạng... và khi chú hết hơi thì bác bói cá cũng vừa bay đến bờ ruộng bên kia. Khi bác bói cá bay về, ếch gù lo lắng hỏi:

— Sao, kết quả thế nào hả bác? Có tốt không?

— Trường độ của chú cũng vừa chẵn một sào. Nào đến lượt chú.

Ếch phệ hi hửng bước ra. Chưa chi chú đã phồng mồm lấy hơi. Và khi bác bói cá vừa hô xong, bay vụt đi, thì chú đã kêu toáng lên, nhanh nhẩu chẳng kém gì hai chú kia. Khi bác bói cá bay trở về, ếch phệ hấp tấp hỏi:

— Thế nào, thưa bác — giọng tôi hơn cả chứ?

Nhưng bác bói cá vẫn chỉ tuyên bố:

— Không khá hơn, trường độ một sào chẵn!

Bác bói cá trả lời, rồi giải thích:

— Tính ra ba chú một giọng như nhau. Nếu là danh ca thì là danh ca tất, mà không thì chẳng ai là danh ca cả. Ôi thôi, bây giờ tôi phải đi có tý việc cho cái bụng của tôi. Tạm biệt ba chú. Nói rồi bác bói cá bay vụt đi nhanh đến nỗi ba chú ếch ương không kịp chào ông thầy chấm thi của mình nữa. Ba chú ếch ương đứng trơ trên cánh đồng, bàn nhau đi tìm một thầy chấm thi

khác, vì cuộc thi vừa rồi vẫn chưa chủ nào chịu chủ nào. Thế là ba chú lại lên đường.

Ông thầy thứ hai mà chú ếch ương gặp là thầy quạ lãng tai. Thầy quạ đang chấp một bộ cánh đen oai vệ đi đi lại lại trên bờ mương. Đôi chân thầy nứt nẻ và đầy cộp vì những năm tháng vất vả đi kiếm mồi. Cái mỏ quặp vào, nom rất xấu. Trông thấy cái vỏ ghê gớm của thầy quạ và cái dáng oai vệ của thầy, ba chú ếch ương thấy ngại. Chú nọ đùn chú kia, chẳng chú nào dám tới gần để hỏi. Thấy ba chú ếch ương cứ lăm lét lăm la, thầy quạ bước sẵn ngay lại, dong dạc hỏi lớn :

— Ê! ba chú nhóc con kia, có việc gì mà đứng đó ?

Nghe thầy quạ hỏi vậy, ba chú ếch ương lúng túng đưa mắt nhìn nhau, rồi ếch gù đánh bạo bước lên thưa :

— Thưa thầy quạ oai vệ, chúng tôi muốn nhờ thầy chấm thi hộ xem đứa nào trong bọn tôi xứng đáng là «danh ca của đất» có được không ạ ?

Thầy quạ tròn mắt quát :

— Các chú không còn có công việc gì nữa hay sao mà rủ nhau đi làm trò mồm thế hử ?

— Òi ! Thầy nói gì đấy ạ. Chúng tôi muốn làm «danh ca của đất» nên rủ nhau đi thi xem đứa nào đáng được tặng cái danh hiệu rực rỡ ấy.

Nghe ba chú ếch ương lý sự, thầy quạ lắc đầu có vẻ suy nghĩ, rồi dịu giọng bảo :

— Các chú nhà họ ếch ương lắm chuyện nhảm nhí lắm. Thi với chả thố. Nhưng thôi, các chú muốn thi cử thế nào thì nói đi.

Thấy thầy quạ đã hết vẻ dữ tợn, ếch béo bước tới nhanh nhẩu nói :

— Tôi ! Ếch béo, xin mở đầu cuộc thi. Thầy hãy lắng nghe xem ba chúng tôi ai là kẻ có giọng hét to và vang nhất, chỉ dám nhờ thầy có thể thôi ạ !

Nói xong ếch béo đã toan phồng mồm gào toáng lên, nhưng thầy quạ bỗng lắc đầu rồi rít kêu lên :

—Ồ!Ồ thế thì ta chịu. Chẳng giấu gì các chú, tai ta có bị lãng ti chút. Ta không thể chấm thi theo cái kiểu ấy được.

Ba chú ếch ương nhìn nhau thất vọng. Thấy quạ cũng có vẻ ngượng nghịu. Thấy giấu cái mỏ vào đôi cánh. Nhưng rồi bỗng nhiên thầy quạ hớn hờ kêu lên :

—Được rồi, ta nghĩ ra cách chấm thi cho các chú rồi. Không cần nghe giọng, chỉ cần đo vành bụng là biết thôi.

Ba chú ếch ương ngạc nhiên nhìn nhau. Thấy vậy, thầy quạ thích thú cao giọng giải thích :

— Có gì đâu, kẻ nào phình bụng to nhất thì kẻ đó sẽ có nhiều hơi nhất. Mà có nhiều hơi nhất thì rõ ràng hét to nhất. Có đúng như thế không nào ?

— Đúng như thế.

Ba chú ếch ương cùng vui vẻ reo lên và rồi rít hỏi :

— Nhưng thầy sẽ đo bụng chúng tôi bằng cách nào ạ ?

— Khó gì, ta sẽ dùng mỏ quặp ngang bụng các chú để đo. Chú nào muốn thi trước thì hét lên.

Nói xong, thầy quạ bước lên một mô đất, chép miệng, hai mắt tròn xoe. Ba chú ếch ương cùng bước tới, đứng ngang nhau. Và khi thầy quạ vừa hô thì ếch béo phồng mồm trợn mắt hét toáng cả bờ mương : uộng oạng... và lần lượt đến ếch phệ và ếch gù cũng hét như thế.

Trong khi đó thầy quạ cứ lần lượt dùng cái mỏ to tướng kẹp từng chú ếch, giơ lên trời và ngắm nghía. Cuối cùng, khi đã bỏ từng chú xuống đất, thầy lầm bầm :

— Quái, bụng chú nào cũng như nhau cả.

Bực mình, thầy quạ quả quyết tuyên bố :

— Thi lại, thi lại lần thứ hai.

Ba chú ếch ương lại đứng sát vào nhau và từng chú một lần lượt hét toáng lên. Thấy quạ lại lần lượt kẹp từng chú, lần này thầy ngắm nghía lâu hơn. Nhưng rồi thầy chép mỏ ngán ngán :

— Ta chịu thôi, ta không thể phân biệt được bụng chú nào to hơn bụng chú nào cả. Các chú đi tìm thầy khác vậy.

Nói rồi thầy qua lững thững đi ra bờ ruộng, bỏ lại ba chú ếch ương đứng ngẩn tò te chẳng biết nhảy đi đâu nữa.

Lúc này, gió bỗng thổi mạnh. Mây đen kéo đầy trời. Muôn loài côn trùng thảo mộc trên cánh đồng bỗng nháo nhác cả lên. Ba chú ếch ương giật mình cuống quýt. Ếch gù hốt hoảng kêu lên :

— Trời sắp mưa rồi, chúng mình phải mau mau trở về cái ao thôi để còn hét lên báo tin mực nước cao thấp cho muôn loài biết, cho họ còn cứu nhau chứ.

Thế là ba chú ếch ương vội vàng bám nhau nhảy về cái ao của mình. Khi các chú về đến nơi thì cơn mưa cũng vừa ập đến. Mưa rất to, nước ở trong ao bắt đầu dâng lên. Thường thường mực nước thế này là đã nghe thấy tiếng các chú ếch ương hét lên rồi. Nhưng sao bây giờ mặt ao vẫn im lặng thế kia ?

Nguyên là ếch phệ về đến hang mình, thấy mực nước dâng lên liền phồng mồm trợn mắt định hét vang lên cho ai cũng phải nghe thấy tiếng mình. Bỗng ngán ngẫm thay, cái cổ lại không nghe lời cái mồm. Chú ta

gắng sức mấy lần mà hét vẫn không ra tiếng. Chả là vì ếch phệ hét quá to, quá nhiều trong khi trời chưa mưa, nên bây giờ chú bị khản tiếng. Bực mình, ếch phệ nằm vật ra hang thấp thỏm chờ nghe tiếng của ếch gù và ếch béo. Ếch phệ đợi mãi mà mặt ao vẫn im hơi lặng tiếng. Thì ra, hai chú ếch ương kia cũng đang chung số phận như ếch gù.

Và bây giờ, trong khi cơn mưa đang đổ xuống rào rào, mực nước trong ao mỗi lúc một dâng cao, thì ba chú ếch ương đang nằm co quắp trong hang của mình ho sù sụ vì cơn viêm họng kéo dài — cái kết quả của hai lần đua tranh chiếm giải « danh ca của đất ».

Cuộc đi tìm bạn của Đen Tuyền

GIẬN DỐI

CHÚNG tôi ở với nhau trong một cái chuồng xinh xắn. Minh tôi toàn một màu đen, còn bạn tôi thì ngược hẳn lại. Bởi thế, bà mẹ đặt cho tôi cái tên: Chú bồ câu Đen Tuyền, còn bạn tôi có tên Trắng Muốt.

Bà mẹ đã ngoài bảy mươi tuổi. Tóc mẹ bạc trắng như mây trời. Mẹ có hai người con trai đi bộ đội và cô gái út công tác ở trên huyện xa. Thỉnh thoảng cô gái có về thăm mẹ vào chiều thứ bảy hoặc ngày chủ nhật. Bà mẹ thường ở nhà một mình. Bà chăm sóc chúng tôi, chị lợn nái, các cô chú gà và các bạn vịt tơ. Hình như tất cả chúng tôi đã mang

niềm vui đến cho bà mẹ. Mỗi buổi sáng và buổi chiều, cái sân của mẹ như một bức tranh có nhiều màu sắc. Các cô chú gà vừa mổ tấm vừa cãi nhau, những chiếc mào đỏ chói cứ lắc qua lắc về. Các bé gà mới nở thì như những cục tơ lăn tròn theo chị gà mái, luôn mồm kêu chip chip, chip chip. Các bạn vịt tơ vừa rúc mỏ vào cái máng chuối vừa đập cánh, nghênh cổ kêu cạc cạc, cạc cạc. Chị lợn nái cũng lên tiếng ừ ừ trong chuồng. Chỉ có tôi và Trắng Muốt là ít lời hơn ai cả. Vì ở trên cao, thóc thì đầy bát mà chỉ có hai đứa ăn nên chúng tôi cứ đứng mổ thóc rất thoải mái. Nhưng rồi cũng có một chuyện xảy ra khiến chúng tôi to tiếng với nhau. Nguyên do cũng chỉ tại mấy cái mào của các anh gà trống. Các anh gà trống điệu ới là điệu. Có được cái mào đẹp trên đầu là cứ lắc qua lắc về hoài. Tôi thì cho rằng đấy là những cái mào bình thường, nó cũng giống như cái mào của bác ngan cổ lãng tai. Nhưng Trắng Muốt thì lại bảo là những cái mào ấy nóng như lửa. Câu chuyện chỉ có thế mà chúng tôi cãi nhau khá lâu nhưng chẳng ai chịu nghe ai.

Thế là hai đứa chúng tôi giận nhau, mỗi đứa nghênh mặt sang một góc, chẳng ai vói vể đập cánh tập bay như mọi ngày nữa. Giờ ăn đến, bà mẹ bỏ đầy thóc vào bát nhưng chúng tôi chẳng buồn ăn. Buổi chiều, thấy bát thóc còn đầy, bà nhìn hai đứa tôi cò vể buồn rầu, bà mẹ vớt lên mình tôi và Trắng Muốt, giọng âu yếm :

— Nào, hai chú bồ câu, ăn đi chứ, hay lại ốm rồi ? Thôi đây gắng ăn một tí thóc tươi cho mẹ vui nào.

Đã nửa ngày bụng không có hạt thóc. Đói quá, tôi đứng dậy, nhìn sang Trắng Muốt, cũng vừa lúc cậu ta nghênh cổ đưa mắt nhìn tôi. Phần vì thương bà mẹ, phần vì đói quá nên tôi nhanh nhẹn đi đến bát thóc mò lấy mồi. Và tất nhiên Trắng Muốt cũng không chịu nhường tôi phần của cậu ta. Trắng Muốt bước đến mồi lia lịa. Hai đứa chúng tôi thi nhau mò, mò như cãi nhau vậy !

ĐI XA

Ngày nào tôi và Trắng Muốt cũng đập cánh tập bay. Bà mẹ nhìn chúng tôi âu yếm. Bàn tay khắc khổ của mẹ ngày nào cũng ba lần mang thóc cho chúng tôi. Tôi và Trắng Muốt rất nóng ruột và mong ngày được tự mình cất cánh bay đi kiếm sống. Một buổi sớm Trắng Muốt nói với tôi :

— Này, Đen Tuyền ơi ! Tờ với cậu thử một chuyến đi. Chúng mình đủ lông cánh rồi ! Lớn rồi, ăn bằm mẹ mãi không xấu hổ ư ?

Và thế là sớm hôm sau, chúng tôi tạm biệt tổ ấm thân yêu, vút mình lên không gian bao la.

CON TÀU CỦA CHỊ GIÓ

Chúng tôi bay qua một cánh đồng và một hồ nước thì nghe rất nhiều tiếng thì thầm. Lướt qua trước mặt của chúng tôi là con tàu của chị gió. Con tàu của chị gió được kiến trúc như hình một đám mây, phía trước to và cuối thì nhỏ.

Vì được xây bằng không khí nên con tàu rất thoáng mát. Toa nào cũng xinh xắn, sạch sẽ. Các cô hương thơm ngồi trong toa cười nói riu rít. Các cô hương thơm nhỏ nhắn, nhanh nhẹn như những chú ong. Chân tay các cô bé xiu và dài ngoẵng, song cái đầu thì rất to và tròn. Ai cũng có giọng nói trong và đi giày một cỡ như nhau. Ở cổ cô nào cũng quàng một chiếc khăn rực rỡ có thêu họ tên và ngày sinh của mình. Các cô hương thơm vừa mới thấy chúng tôi đã chào hỏi riu rít:

— Chào hai bạn hồ câu. Hai bạn đi đâu mà vui vẻ thế. Chắc lần này là lần đầu tiên hai bạn đi xa đấy nhỉ?

— Vâng. Lần này là lần đầu tiên chúng tôi đi xa.

— Thế hai bạn có thích đi du lịch với chúng tôi không?

— Đi du lịch ư? Thích chứ.

— Thế hai bạn lên tàu đi, nhanh lên.

Tôi và Trắng Muốt lướt lên tàu. Hai chúng tôi chiếm mất hai toa. Con tàu của chị gió lao vun vút. Tôi và Trắng Muốt

không cần vỗ cánh nữa. Chúng tôi khoan khoái hít thở khi trời thơm mát. Đến một cánh đồng lúa, con tàu bỗng nhiên sà xuống. Biển lúa đang yên lặng bỗng đập đờn. Rồi cánh đồng nổi lên những tiếng rào rào, rào rào, đấy là lúc con tàu đã xuống quá thấp. Các cô hương thơm vụt đứng dậy kêu lên:

— Đến ga rồi. Đến ga rồi.

Các cô hương thơm chào chúng tôi, lướt ra khỏi tàu, rồi tan biến vào trong cánh đồng. Phút chốc chúng tôi chẳng thấy con tàu của chị gió đâu nữa.

Trên cánh đồng bây giờ chỉ còn lại hai chúng tôi.

BÃO

Tôi và Trắng Muốt ngo ngác giữa cánh đồng vì không hiểu con tàu gió đi đâu rồi. Bỗng bốn phương trời mây đen ùn ùn kéo đến. Toàn thân tôi nổi gai vì hơi lạnh của những đám mây sà thấp. Rồi gió và mưa ập đến. Những sợi mưa

được xe sản lại quất xuống người tôi và Trắng Muốt. Hai chúng tôi bị gió đẩy sát vào nhau, lông cánh đưa nào cũng ướt sũng nước. Trắng Muốt lo lắng hỏi tôi:

— Đen Tuyền ơi! Làm sao bây giờ?

Tôi an ủi bạn:

— Gắng tí nữa. Trắng Muốt mệt không? Nghiêng ra phía sau để mình lên trước cho.

— Không sao, tớ còn khỏe.

Trắng Muốt trả lời, giọng có vẻ mệt. Tôi biết Trắng Muốt không được khỏe nên cố nhích lên, nghiêng người lại che gió cho bạn. Thấy trước mặt có một cây rơm, tôi hét:

— Trắng Muốt ơi, đến cây rơm, cây rơm...

— Vâng. Có tiếng Trắng Muốt trả lời.

Một cơn gió xoáy làm rút chúng tôi ra mỗi đứa một nơi. Những roi mưa quất xuống mặt tôi đau buốt. Trời đất găm lên dữ dội. Gió đẩy dạt tôi vào cây rơm.



Tôi lấy hai chân và cái mỏ biu chặt lấy những sợi rơm mảnh dễ. Nhìn quanh không thấy Trắng Muốt đâu, tôi lo quá. Tôi cố đập cánh vươn ra ngoài để tìm bạn, song gió cứ đầy dạt tôi vào cây rơm. Tôi gào lên:

— Trắng Muốt ơi! Cậu ở đâu? Mình làm sao đến được với cậu bây giờ.

Trước mắt tôi là những đám ruộng đã ngập nước. Những chị lúa bị mưa quất vẫn vươn lên nhìn trời. Nhìn cảnh ấy, tôi thương quá. Ngày còn ở nhà, tôi đã thấy bà mẹ mang về không biết bao nhiêu là mạ non. Mạ non, ấy là thời thơ ấu của lúa. Những bẹ mạ xanh biếc, bụ bẫm lúc nào cũng ra đi trong sự lạnh lẽo của gió mùa. Họ đến những cánh đồng nước cấy đời mình xuống đó để đến mùa nắng nôi, nảy lên những bông lúa trĩu hạt.

VIỆC TỐT ĐẦU TIÊN

Mưa gió dịu dần, trời bắt đầu trong trẻo lại. Tôi rủ cánh cho bớt nước rồi bay mấy vòng quanh cây rơm. Vẫn không

thấy Trắng Muốt đâu. Tôi nhìn bốn xung quanh và lấy hương về nhà. Sông hương về nhà là hương ngược chiều gió nên chắc Trắng Muốt không thể về nhà được. Nghĩ mãi, tôi đành bay xuôi gió, hy vọng tìm thấy Trắng Muốt đâu đây. Một dòng sông trong mát trải ra trước mắt tôi. Tôi nhìn thấy một bầu trời với những đám mây trắng bay lượn dưới sông. Và lạ chưa, lại có cả một bạn bồ câu bay ở dưới sông nữa. Tôi riu rít:

— Oi kia, bạn bồ câu ơi, bạn bay từ đâu đến đây, có gặp Trắng Muốt của tôi không?

Không có tiếng trả lời. Tưởng là nó chưa nghe, tôi kêu to:

— Tôi là Đen Tuyền, bạn Trắng Muốt đây! Đẳng ấy có gặp bạn tôi thì chỉ cho tôi với.

Con chim ở dưới sông vụt biến mất. Trước mắt tôi là một cánh đồng cỏ non xanh biếc. Tôi chợt hiểu con chim vừa biến mất chỉ là cái bóng của mình. Tôi nghiêng cánh sà xuống bãi cỏ, đưa mắt

nhìn bốn chân trời. Vẫn không có một chấm trắng nào. Tôi bỗng nghe dưới chân buồn buồn. Tôi cúi xuống thì thấy một chú ngựa trời đang lấy gươm chém vào chân tôi. Tôi bực mình, hỏi :

— Này chú ngựa trời, chủ định gây sự với tôi đây à ?

— Ôi, em đâu dám thế. Em đến đây để nhờ anh giúp đỡ.

— Thế ngựa trời có chuyện gì mà phải nhờ đến tôi ?

— Nhà em ở bên kia sông, hôm đang đi thăm vườn với mẹ em thì có bão ập đến. Gió đây em ngày một xa mẹ em. Bỗng một cơn gió mạnh cuốn người em lơ lửng trong không gian. Em sợ quá ngất xỉu đi. Khi tỉnh dậy, em mới biết mình bị gió cuốn sang bên này sông rồi. Bây giờ anh làm ơn đưa em sang sông tìm mẹ em. Em đợi ơn anh suốt đời.

Nghe ngựa trời kể lẽ tôi cũng thấy mũi lòng. Thế là tôi đồng ý cho nó bám vào lưng tôi để bay qua sông. Tôi nắm sát xuống đất để ngựa trời leo lên mình

tôi cho dễ. Không ngờ loài ngựa trời lại nhanh đến thế. Tôi chưa kịp nằm xuống thì đã nghe tiếng nó oang oang trên lưng :

— Anh ơi, em bám chắc rồi, lên đường thôi.

Tôi hỏi lại :

— Sao ? Chắc rồi chứ ? Cần thận. Tôi bay đây.

Tôi đứng dậy đập cánh rồi lấy đà vút bay. Chỉ một loáng, tôi đã sang bên sông. Tôi định hỏi chủ ngựa trời nhà ở đâu thì đã nghe tiếng reo mừng rỡ của nó :

— Đây ! Đây rồi. Xuống đây anh ơi ! Mẹ em đứng dưới gốc cây vông vang kia. Anh thấy không ?

Tôi chẳng thấy mẹ cậu ta ở đâu. Song nghe lời ngựa trời, tôi sà cánh xuống dưới cây vông vang. Trước mắt tôi là một bà ngựa trời đang chấp hai cẳng làm rầm rầm khấn vái :

— Lay trời, lay Phật cho con tôi tại qua nạn khỏi.

Ngựa trời vội vàng nhảy xuống cỏ, bên đất mẹ. Chứ ta ôm lấy mẹ, giọng cảm động :

— Mẹ ơi, con đã về đây rồi, đừng
khẩn nữa. Anh bồ câu đã cứu con. Mẹ đến
cảm ơn anh ấy đi.

Được gặp con quá bất ngờ, mẹ ngựa
trời xúc động không nói nên lời. Lát sau
trần tĩnh bà ta lấp bắp :

— Ôi ngựa trời... con. Ôi anh bồ
câu. Anh quý hóa quá. Tôi biết đền ơn
anh gì bây giờ ?

Nói rồi bà ta lập cập vào tổ, khiêng
ra một cái yếm nhện, giọng nài nỉ :

— Anh bồ câu ơi, tôi đền ơn anh
đây. Đây là một cái yếm nhện, một loại
thuốc trị bách bệnh. Tôi xin tặng anh để
phòng khi đau ốm. Ôn anh như trời bẻ,
mẹ con tôi trả đến bao giờ mới xong.

Tôi định không lấy cái yếm nhện,
song thấy thái độ hai mẹ con ngựa trời
có vẻ dứt khoát quá nên đành chấp vào
miệng. Hai mẹ con ngựa trời quyến luyến
tiễn tôi ra tận bãi sông.

CÂY CHẾT VÀ TÒ CHIM SẺ

Trong màu hoàng hôn đỏ rực, chị
Hằng bắt đầu rửa gương mặt sáng trắng
của mình. Tôi nhìn rõ trước mắt tôi là
cái tổ chim sẻ được đặt trên một cái cây
khắc khiu, không còn một chiếc lá nào.
Bên cạnh gốc cây có một hố đầy nước.
Tôi đoán cò lẽ đây là một cái hố bom
đã cũ. Thân cây đen sạm, gan gốc đứng
thẳng như thách thức với mưa gió, thời
gian. Tôi bay đến đứng tận trên một
nhánh khô gọi cửa :

— Này, cò ai trong ấy không ? Cho
tôi vào với.

Có tiếng chị sẻ vọng ra :

— Tiếng ai khó nghe quá. Có phải
bác chim gáy đấy không ?

— Không. Tôi là bồ câu đây. Tôi bị
lạc đường.

Cái tổ khẽ động đây, rồi bốn cái đầu
chim sẻ lò ra nhìn tôi. Đây là anh chị sẻ
và hai chú chim con. Anh sẻ mỉm cười
nhẹ nhàng :

— Chào bạn bồ câu. Bạn bay từ đâu đến đây? Bạn có đói không? Chúng tôi có thóc đây.

— Cảm ơn. Tôi đói lắm.

Chị sẽ lấy trong tổ ra những hạt thóc vàng hươm. Chị cần thận bỏ lên một cái lá, rồi vồn vả mời:

— Ăn đi, bạn bồ câu. Thóc tươi ngon lắm.

Tôi gù gù rả ý không bằng lòng:

— Sao? Chỉ có chừng này thôi à? Chừng này thì tôi chỉ mò có vài miếng là xong. Ở nhà tôi ăn một ngày ba bát thóc cơ.

— Thế ư? Vậy mà ngần ấy thóc là phần ăn một ngày của gia đình chúng tôi đấy. Thôi, bồ câu ăn tạm nhé. Ngày mai chúng ta sẽ ra cánh đồng đang gặt kia có nhiều thóc rơi lắm.

Tôi mò thoáng là hết chỗ thóc trong lá, rồi hỏi anh chị sẽ:

— Nhà có đủ chỗ cho tôi nghỉ nhờ không?

Anh chị sẽ nhìn tôi có vẻ lúng túng. Bỗng hai chú chim con nhao nhao:

— Bác to lắm. Bác mà vào thì nhà chúng cháu tung mất.

Tôi thấy hai chú chim con nói cũng có lý nên nói nhỏ với anh chị sẽ:

— Các cháu nói đúng đấy. Tôi chỉ xiu ngủ lại trên cành cây ngoài tổ thôi, nhưng nếu đêm rét quá thì anh chị làm ơn cho tôi rúc đầu vào tổ nhé.

Anh chị sẽ tán thành và dặn thêm:

— Đêm sương xuống lạnh đấy. Bạn cứ nghiêng đầu vào tổ bây giờ đi. Chúng tôi sẽ lấy rơm quảng cỏ cho bạn, kéo nhờ bạn cảm lạnh thì gay.

Tôi nghiêng đầu vào tổ. Bây giờ cuộc nói chuyện của chúng tôi nhỏ nhẹ hơn. Nhìn cái tổ đã qua nhiều gió nắng, tôi hỏi anh chị sẽ:

— Thế anh chị xây tổ trên cành này lâu chưa?

— Lúc cây còn xanh thì đã có tổ chúng tôi. Hồi ấy ấy các cô búp non hay nói chuyện với chúng tôi lắm cơ.

— Thế bây giờ các cô búp non đi đâu ?

— Tôi còn nhớ, ngày hôm ấy trời dịu mát, tôi đang mớm mồi cho các châu thi nghe rất nhiều tiếng gọi thầm. Nhìn ra thì thấy các cô búp non buồn rủ xuống. Các cô nhìn chúng tôi, giọng yếu ớt :

— Các bạn chim thân yêu ơi ! Những cái rễ của chúng tôi đã bị những mảnh bom cắt đứt mất rồi. Chúng tôi không thể ở lại trên cành được nữa rồi. Thôi, tạm biệt các bạn chim yêu mến. Chúng tôi đi đây, đi đây...

Và thế là vài ngày sau, chúng tôi không thấy một cô búp non nào nữa. Gió đã đưa các cô ấy đi về nơi xa xôi nào rồi. Chúng tôi đợi đã hơn một tháng mà vẫn không thấy các cô quay trở lại. Có lẽ các cô quay trở lại. Có lẽ các cô ấy đã rủ nhau đến ở trên một cây khác, cách xa chỗ chúng tôi.

Đêm đã vào sâu mà tôi vẫn không sao ngủ được.

SA BẦY

Hôm sau, tôi chia tay với gia đình chim sẻ. Trước mắt tôi là cánh đồng lúa đang độ chín. Những chị lúa thả hương bay lượn trên cánh đồng. Tôi tắm trong hương lúa thanh khiết, lòng nao nao nhớ Trắng Muốt, nhớ bà mẹ và cái tổ chúng tôi. Tôi sà cánh xuống bờ ruộng. Có một chú châu chấu đang quay vòng quanh trước mặt tôi. Hình như châu chấu bị vướng cái gì đấy. Cách xa chỗ châu chấu vài bước, tôi thấy một cái cần bằng tre cắm ngược lên trời. Mỗi lần châu chấu quay qua quay về là cái cần khẽ động đậy. Thấy lạ, tôi bước đến hỏi :

— Này, sao châu chấu không về nhà mà cứ đi quay quanh cái cần làm gì ?

— Ôi, anh bồ câu ơi, em bị người ta bắt bỏ vào đây. Anh không thấy cổ em bị buộc một sợi giây đấy ư ?

— Thế châu chấu không biết làm cách nào thoát ra ?

— Em giãy giụa mãi, kiệt sức rồi mà cái dây vẫn cứ thắt lấy cổ em.

— Tôi có thể làm gì giúp cháu ?

— Anh đến nơi cái dây cho em với.

Tôi bước đến, lấy mỏ gõ giúp cháu cháu. Khi mỏ tôi chạm vào cái dây thì cái cần khẽ động dậy. Rồi, bập một cái, cả người tôi bị treo lên giữa trời. Bây giờ thì tôi mới biết là mình bị sa vào cái bẫy chim. Cổ tôi bị một sợi dây thắt chặt. Tôi đập cánh giãy giụa mong thoát khỏi cái dây, song càng giãy sợi dây càng thắt chặt cổ tôi, đau nghẹn. Ôi, Trắng Muốt ! Thế là mình mãi xa cậu rồi !

Tôi xuôi cánh đợi giờ quyết định số phận mình. Một ông già, có lẽ là chủ nhân của cái bẫy đã đến. Ông già người cao to, khuôn mặt đỏ au lấm tấm tàn nhang. Miệng ông già to rộng, cặp môi dày có từng khía ngang như ai lấy bút gạch từng kẻ rất đều, cái mũi hình củ tỏi được đặt dưới đôi mắt sâu màu đồng thau.

Theo tôi, đây là một ông già có gương mặt kỳ quặc. Ông già gỡ tôi ra, hơi rượu từ miệng ông phả vào người tôi nóng

bừng. Có lẽ ông già này là một người chưa bỏ được bệnh nghiện rượu nên vẫn thường đi bẫy chim về làm đồ nhắm. Ông già nhìn tôi, giọng vui vẻ :

— A, một con bồ câu «nhớ đời». Một con bồ câu «nhạc» đàn. Có thể chén được «nhắm».

Tôi biết ông già có tật nói ngọng. Và nếu không nhớ đến cái bẫy, tôi đã bật cười.

Ông già xách tôi về nhà. Nhà ông ở cuối cánh đồng lúa. Ông già vừa đến cổng, giữa hai hàng bông cần được xén rất đều, có một cô bé vừa đi vừa nhảy lò cò. Cô bé ăn mặc lôi thôi quá. Quần ống cao, ống thấp còn cái áo thì quá dài. Cô bé có đôi mắt to sáng màu hạt dẻ, cái miệng thì lúc nào cũng mím chặt, trông rất buồn bĩnh và nghịch ngợm. Thấy ông già, cô bé reo :

— A, ông về, ông về...

Cô bé vừa reo vừa nhảy, hai cái bím tóc đuôi én cứ vất qua vất về trông ngộ làm sao. Cô bé trông thấy tôi liền hỏi :

— A, Chú bồ câu. Chú bồ câu thật đẹp thật. Ông bắt ở đâu đấy? Cho cháu nhé.

Ông già nhìn cô bé cô vẻ không bằng lòng :

— Thôi, đề khi khác tao bắt cho con vàng anh, đề chú bồ câu này tao « nhắm rượu ».

— Không ! Cháu không cho ông ăn thịt bồ câu đâu. Bồ câu tốt lắm, nó biết đưa thư cho người đấy ông ạ.

— Con bồ câu này nó « nhẽ » đôi. Bồ câu « nhẽ » đôi không nuôi được đâu. Nó bay mất thôi.

Nói rồi ông già chộp lấy tôi. Cô bé buồn rầu nhìn ông, cặp mắt nâu hồng trào những giọt nước trong vắt. Giá tôi được uống những giọt nước ấy nhỉ, chắc là nó ngọt và mát lắm. Dầu sao thì tôi cũng biết là cô bé thương tôi. Tôi cảm động đập cánh đề bày tỏ lòng biết ơn, song ông già đã túm tôi bỏ vào cái lồng chim và đóng kín lại.

BÌNH MINH TỰ DO

Nằm trong lồng, tôi không sao ngủ được. Đêm nay, trăng rất sáng. Ánh trăng thêu bóng cây xuống thềm nhà. Những con đom đóm của trời xanh nhìn tôi. Tôi nhìn vào một con đom đóm. Ôi giá con đom đóm kia bay về chơi với tôi nhỉ? Chắc là nó biết nhiều chuyện hay lắm.

Tôi bực bội nhìn những nan tre óng ả. Ai chuốt những nan tre này hẳn là người rất khéo tay. Những nan tre chắc và đều nhau kỳ lạ. Tôi chui đầu ướm thử một khe hở, song cái đầu tôi bị chặn đứng lại. Tôi xoay tròn quanh lồng. Khe hở nào tôi cũng chui đầu ướm thử. Nhưng cái đầu quá to của tôi có lẽ phải chia nhỏ ra đến dăm lần rày ra mới hông lọt được. Tức mình, tôi cắn vào những nan tre. Có lẽ nào ông già nhốt tôi vào đây đề sớm mai đem ra « nhắm rượu ». Ông già ơi ! Ông thả tôi ra đi, thả tôi ra đi. Tôi đập cánh giẫy giụa, cố vùng vẫy thật mạnh cho nắp lồng bật mở ; nhưng cái chốt cửa lồng như một gã cầm cứ lặng thinh. Tôi xếp cánh, đưa

mắt nhìn ra bốn chung quanh. Có một đôi mắt nâu đang nhìn tôi. Tôi nhận ra cô bé ban chiều. Cô bé rón rén đi về phía tôi. Rồi cô đứng lại. Đôi mắt ánh lên những tia sáng lạ lùng.

Tiếng gà đã bắt đầu gọi sáng. Con đom đóm to nhất đã bay lên trời. Tôi nhìn vào mắt cô bé cầu khẩn. Đôi mắt nâu vẫn không rời tôi. Bỗng nắp lồng bật mở. Rồi một bàn tay nhỏ nhắn nắm lấy hai chân tôi. Cả người tôi được đưa ra khỏi lồng. Khi trời buổi sớm tinh khiết đầy hương cỏ cây. Đêm như cái trứng bắt đầu tách vỏ để vào ngày. Ở chân trời, có ai đang xóc ra những dải lụa hồ trắng vút. Chim họa mi, chúc mào hét vang khắp nơi. Tôi nằm trong lòng bàn tay ấm áp của cô bé, lòng vô cùng hồi hộp. Tôi thèm khát nhìn không gian bao la tự do của tôi. Tôi say sưa lắng nghe tiếng hót của bạn bè. Cuộc sống tươi đẹp nhường kia, vậy mà có thể một chốc nữa thôi tôi sẽ không còn bay nhảy được nữa. Lẽ nào cô bé lại đem tôi cho ông già? Tôi nghi ngờ nhìn cô bé. Bỗng cô bé cúi sát xuống mình tôi, hai bàn tay vuốt lên đôi cánh

của tôi. Rồi cái giọng trong trẻo của cô vang lên :

— Bỏ câu ơi ! Tờ thả cho cậu bay nhé. Cậu có thích không nào ?

Nói rồi cô tung tôi lên trời cao. Tôi vỗ cánh vút bay vào rặng đông, lòng thầm biết ơn cô bé.

GẶP GỠ

Ánh trắng ban ngày làm tôi ngỡ ngàng. Trăng bây giờ như chiếc bánh đã bay hết màu sắc. Nhìn cái bánh của trời, ruột tôi lại thấy cồn cào. Con đoi bắt đầu đến quấy rầy cái bụng làm đôi cánh của tôi trở nên yếu ớt. Tôi định dừng lại nghỉ một lúc, rồi tìm hương về nhà, biết đâu qua cơn bão Trăng Muốt đã về tổ trước tôi. Niềm hy vọng gặp lại bạn làm lòng tôi nhẹ nhõm, vui sướng. Tôi bắt đầu xuôi cánh để tìm chỗ nghỉ. Bỗng, sạt sạt, như có một luồng gió lớn tạt qua đầu tôi — một đàn bồ câu từ lùm tre trước mặt vút bay lên trời. Tôi bồi hồi hồi ngược trông theo đàn chim họ hàng.

Đàn chim bay đi mềm mại như một dải mây trắng. Bỗng dải mây ấy vòng lại phía tôi. Thấy điều lạ, tôi cũng bay về phía ấy. Và thật không ngờ, tôi nghe tiếng ai như tiếng Trắng Muốt gọi tôi từ phía xa :

— Đen Tuyền ơi, phải Đen Tuyền không ? Bay lại đây, Trắng Muốt đây, Trắng Muốt đây.

Chao ôi, thật là vui sướng, đôi cánh tôi như có một làn gió nâng bổng lên. Tôi lao về phía đàn chim và rồi rít gọi tên bạn. Chúng tôi gặp nhau giữa không gian bao la xanh biếc trong sự reo mừng của bạn bè. Rồi một thảm cỏ xanh trải ra chào đón những bàn chân mảnh dẻ của chúng tôi. Chim bạn tranh nhau kể cho tôi nghe cuộc gặp gỡ Trắng Muốt. Họ nói : Trắng Muốt gặp chúng tôi ở trên một cánh đồng, lúc đó cánh cậu ấy bị thương không còn bay được nữa. Và thế là chúng tôi xúm nhau lại tìm cách đưa cậu ấy về tổ. Bố chúng tôi là một cụ rất hiền hậu. Bố chúng tôi đã lấy thuốc rịt chỗ chảy máu cho cậu ấy. Đã hai ngày nay cậu ấy

luôn nhắc đến Đen Tuyền và nhờ chúng tôi đi tìm giúp. Hai ngày nay cậu ấy luôn nhắc đến Đen Tuyền và nhờ chúng tôi đi tìm giúp. Hai ngày nay, chúng tôi đã bay khắp vùng mà chẳng thấy đằng ấy đâu... Hôm nay Trắng Muốt đã bay được nên bọn tôi rủ nhau đi tìm cậu đây. Thôi bây giờ gặp nhau rồi, đằng ấy và Trắng Muốt ở lại tổ với chúng tôi cho vui. Bố của chúng tôi tốt lắm. Tổ chúng tôi lại rộng và đẹp nữa. Hai bạn đồng ý ở lại nhé.

Tôi và Trắng Muốt nhìn nhau. Tôi như nhìn thấy trong mắt Trắng Muốt bóng ngôi nhà và chiếc tổ xinh xắn, thấy cây cau trước hiên và dáng bà mẹ tốt bụng, dịu hiền của chúng tôi. Tôi triu mến nhìn những bạn chim, giọng xúc động :

— Các bạn ơi, đã hai ngày rồi chúng tôi xa nhà và bà mẹ thân yêu, chắc bà mẹ trông chúng tôi lắm. Chúng tôi cũng muốn ở lại đây cho đông vui nhưng bà mẹ chúng tôi đang ở một mình; đang ngày đêm mong nhớ chúng tôi. Chúng tôi không đành lòng ở lại được. Tôi biết ơn các bạn nhiều lắm.

Biết không giữ được tôi và Trắng Muốt, các bạn chim quynn luyến xúm quanh chúng tôi, bạn thì lấy mỏ rĩa lông Trắng Muốt, bạn thì vỗ cánh vào tôi. Tôi và Trắng Muốt chia tay các bạn bỏ câu rồi vút lên trời. Bỗng cả đàn bồ câu cùng vút lên theo. Họ riu rít :

— Hai bạn ơi, chúng tôi bay tiễn hai bạn nhé. Tiễn cho đến khi nào nhìn thấy ngôi nhà của hai bạn, chúng tôi mới quay về.

Trời xanh. Gió nhẹ nhàng. Chúng tôi bay bên nhau, lòng thiết tha cuộc sống vô cùng tươi đẹp.

Chuyện trong vườn

TRONG gió chiều, hình như tất cả cây trong vườn đều nói được. Thật đấy mà. Bạn hãy lắng nghe mà xem.

Đây là tiếng của cô lá vàng, bạn có nhận ra không ? Cô lá vàng nói rằng : Ở trong vườn này cô là người đẹp nhất. Buổi sáng những giọt sương từ trời cao cũng phải xuống đeo những hạt cườm quanh cái cổ xinh đẹp của cô. Những tia nắng muốn tươi trẻ đều nhờ vào máu lá của cô. Dầu cơn gió có đi đâu vội vàng cũng dừng lại vuốt ve dáng người mảnh dẻ, yêu kiều của cô. Gió kể cho cô nghe rất nhiều chuyện lạ.

Có rất nhiều cây ở trong vườn : chuối, cam, măng cầu, hồng xiêm, vú sữa, lê kima... Nhưng lá vàng ghét nhất là những bác tre già ở xung quanh vườn. Cô ta lúc nào



cũng đưa cái giọng uốn lười, kèn kiệu của mình ra khi nói chuyện với những bác tre : — Thôi, những bác tre xấu xí ời, tôi làm sao mà nói chuyện được với các bác. Các bác luộm thuộm lắm. Các bác ở bên không ai chịu nổi. May mà các bác ở xung quanh vườn chứ mà đứng hẳn trong vườn thì tôi cũng đến ngạt thở mất. Lá vàng nhìn các bác tre bĩu môi, nhăn mặt tỏ vẻ xem thường. Các bác tre đứng khòác vai nhau mỉm cười, nhìn lá vàng như nhìn một đứa trẻ nhỏ.

Một hôm cây trong vườn bỗng xôn xao cả lên. Có chuyện gì vậy ? Thì ra chỉ gió nhẹ vừa đến báo tin với các loài cây là sắp có bão to. Những cây xanh lo lắng đứng nhìn nhau. Lá vàng nhìn bạn bè, giọng sợ hãi : — Tôi chưa bao giờ trông thấy bão nhưng nghe nói thần bão độc ác lắm. Thần sẽ bẻ gãy hết tất cả chúng ta. Vườn cây xôn xao. Chỉ có những bác tre già là bình tĩnh. Họ thì thầm với nhau và đứng sát gần nhau hơn. Vẻ mặt rắn rỏi, trầm lặng.

Gió càng ngày càng dữ. Bão ập đến. Những bác tre đứng sát vào nhau dàn

thành hàng xung quanh vườn. Thần bão phun gió vù vù. Những chiếc roi gió đánh tới tấp vào các bác tre. Những bác tre khô rời nhau, uốn ngược ra chắn gió. Bão điên cuồng gầm thét. Những thân tre gãy rãng rắc nhưng họ vẫn không xê dịch chỗ đứng của mình một bước.

Sau một hồi vật lộn, bão chỉ thả được một ít gió vào vườn. Lồng lộn thêm một hồi nữa, bão kiệt sức thu gió về trời.

Sau cơn bão, lá vàng bị rụng một ít là nhưng thân thể nó vẫn còn nguyên vẹn. Nó mở to mắt nhìn các bác tre đứng sát bên nhau xơ xác. Những bác tre đã đương đầu với thần bão hung ác. Lá vàng kêu to. Xin cảm ơn các bác tre. Những bác tre quên mình cứu chúng tôi. Xin biết ơn. Giọng lá vàng run run, triu mến. Tiếp sau tiếng lá vàng là tiếng tất cả cây trong vườn.

— Chúng tôi xin biết ơn những bác tre dũng cảm đã bảo vệ cuộc sống chúng tôi. Xin biết ơn, biết ơn...

Trong gió chiều, hình như tất cả cây trong vườn đều nói được. Thật đấy mà ! Bạn hãy lắng nghe mà xem.

Khúc nhạc mừng ánh sáng

TRÊN đồng cỏ một bông Đồng Thảo bé tí xiu. Nó đang là nụ hoa Đồng Thảo sót ruột mong đến ngày xòe nở những cánh hoa trắng muốt nhỏ bé của mình. Và ngày ấy đã đến. Đồng Thảo mở mắt ngơ ngác nhìn trời. Kia là cô gió. Gió lượn trên đồng cỏ dập dờn như hơi thở của đất đai. Đồng Thảo vui lắm. Nó đang muốn hát một bài thi bỗng có một vật gì chói chang chụp lên mắt nó. Nó hốt hoảng nhắm mắt lại. (Vật gì mà lạ lùng thế nhỉ ? Không khéo mắt ta lại mù mất thôi). Đồng Thảo nghĩ vậy và nó cố mở to mắt để thử xem có đúng là mình bị mù không ? Đồng Thảo vẫn còn mở được mắt. Nó trông thấy một khối tròn đỏ rực như cái trống đang đi về phía nó. Khối tròn đỏ đã phát ra những tia sáng làm chói mắt nó. Nó lấy tay che mắt. Trời ơi,

cái gì vậy ? Đồng Thảo nhìn cái trống đỏ và nó muốn chạy trốn. May sao, lúc ấy có một chú chim én vừa đi đến. Đồng Thảo cất giọng cầu khẩn :

— Hãy cứu tôi với anh chim ơi. Tôi sợ khối cầu đỏ này lắm ! Chú chim nhìn Đồng Thảo, vẻ thông cảm, chủ an ủi :

— Đừng sợ. Đó là mặt trời đấy. Mặt trời tốt lắm. Ông ấy không làm chết cậu đâu.

— Ôi, vậy thì tôi sợ mặt trời lắm. Anh hãy che cho tôi với. Cho tôi nấp dưới bóng của anh đi !

Đồng Thảo rầu rĩ.

— Tôi chưa từng thấy ai nấp dưới bóng ai mà sống được. Vả lại tôi là chim, tôi phải bay nhảy, ca hát. Cuộc đời tôi gắn liền với bầu trời mênh mông kia. Mặt đất biếc xanh và không gian thăm thẳm là cuộc sống của tôi. Tôi bay và ca hát suốt ngày. Tôi không thể đứng yên để che cho Đồng Thảo được đâu.



— Vậy anh có thể làm được gì giúp cho tôi. Cho tôi đừng nhìn thấy cái vòng đỏ kinh khủng này.

— Bạn thật chẳng hiểu gì cả. Nhưng thôi, nếu bạn quá sợ mặt trời thì tôi sẽ giúp bạn, nhưng không biết có được không? Bạn chờ tôi một lát nhé.

Nói rồi chim sẻ nhỏ bay đi, một chốc chim sẻ quay lại với cả gia đình của mình.

Ba chú chim sá xuống cạnh Đồng Thảo. Chim én nhỏ an ủi bạn :

— Đừng sợ. Cậu vừa mới nhìn thấy mặt trời lần đầu nên chưa quen đấy thôi. Mặt trời vui tính lắm. Cậu cứ làm quen với ông ta mà xem. Ông ta biết khối chuyện cồ tích đấy nhé.

Đồng Thảo nhìn gia đình chim rồi nhìn khối cầu lửa. Nó hét lên :

— Cứu tôi với, giúp tôi với. Tôi sợ lắm rồi.

Ba chú chim lắc đầu tỏ vẻ thương hại. Chúng chụm đầu thì thầm với nhau :

Chim nhỏ nói :

— Chúng ta hãy che cho bạn ấy một cái vòm. Bạn ấy yếu ớt lắm. Chắc mặt trời sẽ làm cháy bạn ấy mất.

Chim sẻ bố nói :

— Mặt trời chỉ làm cho loài vật, cây cỏ cứng cáp hơn mà thôi.

Chim sẻ mẹ nói :

— Chúng ta hãy nhổ lông đang một cái vòm che cho Đồng Thảo. Tôi tin là cô bé không chịu được lâu khi thiếu ánh sáng. Chúng ta có thể bay đi một lát rồi quay lại xây cái vòm ấy lên. Thiếu mặt trời, Đồng Thảo nhất định sẽ rết run lên cho mà xem.

Sau đó ba chú chim lấy mỏ rút từng cái lông của mình để đan thành một cái vòm nhỏ. Khi đã xong cái vòm xinh xắn, chim sẻ mẹ nói với Đồng Thảo :

— Bây giờ chúng tôi phải đi kiếm mối. Nếu Đồng Thảo sợ mặt trời chúng tôi sẽ chụp cái vòm này lên người cậu. Cậu sẽ không nhìn thấy ông mặt trời nữa đâu.

Đồng Thảo cảm ơn gia đình chim rổi rít. Ba chú chim dùng mỏ, cánh và chân bầy cái vòm chụp lên Đồng Thảo. Xong việc, đàn chim bay đi và hẹn chốc sẽ quay lại.

Đồng Thảo đứng trong vòm nó thấy dễ chịu lắm. Cái dễ chịu của nó lúc ấy là không nhìn thấy khối cầu đỏ khổng lồ. Nhưng được một chốc, nó nhận ra là cái vòm rất tối. Một lát sau nó thấy mình khó thở và mệt rời rã. Những chiếc lá bé tí xiu bắt đầu run lên vì rét. Đồng Thảo lo lắng. Rồi nó khóc. Nó khóc rất to. Những cánh hoa tí xiu ướt đầm nước mắt của nó. Ôi! chắc là ta chết mất thôi.

Đồng Thảo rên rỉ, tuyệt vọng, bỗng có một vật gì chạm vào chân nó rồi có tiếng ai hát nho nhỏ rất đều. Và một giọng trầm vang lên:

— Ôi, sao lại tối thế này? Ở dưới hang nhìn lên, tôi vừa mới thấy ánh sáng đấy mà!

Nghe tiếng nói, Đồng Thảo mừng rỡ. Nó nhanh nhẩu:

— Tôi là vì cái vòm đấy. Nhưng bác là ai? Tên bác là gì?

— Ô, tôi là dễ. Bút danh là dễ nâu bóng. Nhà tôi ở dưới hang này. Tôi chưa có vợ con. Đang một mình thôi. Vậy đằng ấy tên gì? Và vì sao có cái vòm này hãy nói cho tôi biết đi.

— Tôi là Đồng Thảo — tên riêng là Biếc Xanh. Tôi vừa mở mắt thì gặp khối cầu đỏ như cái trống đang lăn về phía tôi. Khối đỏ ấy làm đau mắt tôi. Bạn chim én cho tôi biết đấy là mặt trời. Tôi sợ mặt trời quá. Tôi nhờ chim én che cho tôi nhưng bạn ấy không đứng yên được một chỗ. Bạn ấy phải bay nhảy, ca hát. Sau đó vì tôi cầu khẩn nên gia đình bạn ấy đã đan một cái vòm che cho tôi. Không ngờ cái vòm lại che luôn cả cái nhà của bác. Tôi đứng trong này một lúc thấy ngạt thở và lạnh quá, lại tối và ẩm nữa. Tôi sắp ốm mất thôi. Thế mặt trời là ánh sáng phải không hả bác dễ?

— Đùng rồi. Mặt trời làm ra ánh sáng đấy. Có ánh sáng, tất cả loài vật, cây cỏ mới sống được. Loài dễ chúng tôi thích mặt trời lắm.

— Thật thế hả bác ? Hèn gì khi tôi không trông thấy mặt trời nữa thì chung quanh tôi đều là bóng đen. Cả người tôi cũng đen. Tôi lạnh run lên và khó chịu quá. Cái hoa của tôi lại cứ muốn nhắm mắt mấy lần. Không khéo nó ngủ mất thôi. Bây giờ làm sao hả bác ? Làm sao mà bây cái vòm đi được. Đồng Thảo lo lắng hỏi.

Bác để tức tối vung chân đá vào cái vòm. Nhưng những cái lông chim vẫn không chút động đậy. Bác để đá thêm mấy cái nữa mà cũng chẳng ăn thua. Tức giận và thất vọng, bác để thờ dài ngán ngàm.

— Chao, giá mà có họ hàng của tôi giúp vào thì may ra mới bầy nổi. Biết làm sao ra ngoài ấy mà gọi họ được nhỉ ? Hay là tôi đào một cái lỗ để chui ra nhé. Tôi mà ra được thì thế nào cũng bầy được cái vòm này.

Đồng Thảo đang rầu rĩ, nghe bác để nói vậy liền vui lên được một chút ; nhưng rồi Đồng Thảo lo lắng :

— Bác để ơi, bác đào nhanh lên nhé. Mà bác có đào được không đấy ? Hai chân bác có còn khỏe không ?

— Chao, còn phải nói. Hai chân tôi là hai chân của hiệp sĩ đấu võ mà lại :

Nói rồi để xắn tay vén chân định đào cái lỗ để chui ra. Vừa lúc ấy Đồng Thảo nghe những tiếng vỗ cánh. Rồi có tiếng chim én mẹ :

— Đã mệt chưa ? Chúng tôi bầy cái vòm ra nhé.

— Ồ, thế thì hay quá. Các chị làm ơn giúp chúng tôi với.

Giọng bác để ồ ồ. Đồng Thảo yếu ớt họa theo :

— Giúp chúng tôi với các chị chim ơi ! Tôi rét lắm rồi.

Chim mẹ :

— Thấy chưa ? Tôi đã nói mà, không chịu được lâu hơn đâu.

Chim bố :

— Phải, ai cũng cần có ánh sáng mặt trời mới sống được.

Chim con :

— Vậy mà con cứ ngỡ bạn ấy yếu quá nên sẽ bị ốm nắng đấy.

Ba chú chim dùng cánh, mỏ, và chân của mình hè nhau bầy cái vòm lên. Bật. Cái vòm nằm chổng ngược lên trời, để lộ chú dế nâu và Đồng Thảo run rẩy.

— Ô. Mặt trời. Dế nâu bỗng kêu lên vui sướng. Còn Đồng Thảo sau một lát bị choáng vì ánh nắng, bây giờ cô bé đã quen. Cô dùng hai bàn tay lá của mình vẫy vẫy.

Bác dế nhìn Đồng Thảo và ba chú chim mỉm cười tủm tỉm. Bác kéo một bản nhạc hay tuyệt. Ba chú chim theo tiếng nhạc của dế nâu bồng, xóc cánh, nhảy múa nhịp nhàng. Đồng Thảo cũng dùng hai tay lá của mình vỗ vỗ. Trên thảo nguyên biếc xanh, trong ánh sáng chan hòa, ba chú chim và Đồng Thảo cùng hát vang bài ca mừng ánh sáng theo khúc nhạc của dế nâu bồng :

Gri gri gri. Gri gri gri.

Thiếu mặt trời chúng ta không thể sống.

Gri, gri gri. . . .

Thiếu mặt trời chúng ta không thể sống.

Chuyện trong bếp

SOONG NHÔM có nhiệm vụ cất giữ thức ăn. Hằng ngày, khi thì chú giữ một mớ tôm đất, khi thì một mớ cá rô, có khi là một ít măng tươi hoặc là một miếng củ đậu kho lẫn với tép riu. Bà mẹ đã làm cho Soong Nhôm một chiếc giồng sáu quai và đặt chú ta vào đấy. Soong nhôm ở với bác giồng trong một khung bếp. Chiều qua, bà mẹ vừa làm thêm một cái giàn tre để đựng khoai giồng. Cái giàn tre vàng óng được đặt trên cao. Mỗi lần muốn ngắm giàn tre là Soong Nhôm lại phải ngược đến mỗi cái cò. Soong Nhôm lắm bậm :

— Chao, cái giàn tre mới đẹp, mới xinh làm sao. Lại ở trên cao nữa chứ. Giá mà mình được ở trên ấy nhỉ, chắc là thoải mái lắm.

Một hôm Soong Nhôm nói với bác giống :

— Bác giống ơi, tôi ở với bác mãi cũng buồn. Tôi muốn leo lên ở trên cái giàn tre kia cho cao cho đẹp.

Bác giống từ tốn :

— Ừ, đẹp thì đẹp thật, nhưng nếu chú ở trên ấy thì đến đêm lão mèo xám sẽ ăn hết cá của chú.

— Tôi ở trên giàn cao thế, lão mèo làm sao mà leo lên được.

Ồ, thế chú không biết loài mèo có tài nhảy cao và giỏi leo trèo à?

— Tôi cũng có nghe nói thế. Nhưng trăm nghe không bằng mắt thấy. Tôi thì tôi chưa tin.

— Được, rồi có lúc chú phải tin.

Tối nay bà mẹ có việc cần ở tận một làng xa. Hấp tấp thế nào bà quên không đặt Soong Nhôm vào giếng, mà lại để ở trên giàn tre. Soong Nhôm được ở trên giàn tre thích chí cười tít cả mắt. Chú ta nhìn xuống bác giống, ba hoa :

— Bác thấy chưa, thấy thằng Soong Nhôm này chưa ? Nó ở cao hơn bác đấy chứ ?

Thấy Soong Nhôm hý hờn, bác giống chỉ hiền lành khuyên :

— Ờ, cao nhỉ, nhưng cần thận đấy chú em ạ !

Trời bắt đầu tối. Đêm ở trong cái bếp lại càng tối hơn. Soong Nhôm ngồi trên giàn, đưa mắt nhìn bốn xung quanh. Chú ta thấy lo lo trong lòng, liền cất

— Bác giống ơi, bác giống.

Không nghe tiếng trả lời, có lẽ bác giống đã đi ngủ. Soong Nhôm ở trên giàn tre vừa thích vừa sợ, tự dưng chú phấp phồng nghĩ đến lão mèo xám. Không biết lão như thế nào nhỉ ? Chắc lão cũng chẳng đáng sợ lắm đâu. Soong Nhôm tự an ủi rồi chú thiu thiu ngủ.

Meo ! Meo ! Meo !

Lão mèo xám từ dưới đất nhanh như một con cá lao trong nước, lão nhảy phóc lên cái giàn tre rất lẹ làng.



V.M 82

— Me... eo!

Người thấy mùi cá ở trong cái Soong Nhôm, lão thích chí kêu:

— Ồ, hôm nay lại có cái Soong Nhôm đựng cá đặt ở trên này cơ à?

Và lão bước tới hắt đầu vào cái Soong Nhôm làm Soong Nhôm tỉnh giấc, chú hét lên:

— Ai, ai đó?

Ngoeo... ngoeo... ta là mèo xám đây.

Mèo xám vuốt râu cười khà khà, cào Soong Nhôm một cái.

Soong Nhôm sợ quá, gào lên:

— Trời ơi! lão mèo, cứu tôi với, bác giống ơi.

Mèo xám gầm ghè:

— Này có im mồm không, muốn sống thì đưa hết cá ra đây. Mau lên!

Soong Nhôm xanh mặt, run lẩy bẩy. Lão mèo xám lấy cẳng đá một cái, cái mũ đội đầu của Soong Nhôm rơi ra. Mèo xám thích thú rúc đầu vào bụng Soong Nhôm ăn cá.

Lão ta ăn tham đến nỗi chẳng còn chừa lại một chút cá nào. Ăn xong mèo xám còn tiếc rẻ thò cái lưỡi đỏ và dài ra liếm mỡ. Soong Nhôm sợ chết khiếp đi được. Chú đánh nhắm mắt để yên cho lão mèo muốn làm gì thì làm. Sau khi đã ăn xong cá, và liếm sạch như chùi cái bụng của Soong Nhôm, lão mèo khoan khoái vuốt râu kêu ngoeo một tiếng, rồi nhảy phóc vào bóng tối, biến mất.

Soong Nhôm bị đá lăn lóc trên cái giàn tre, suýt rơi xuống đất. Qua cơn tai biến, bây giờ Soong Nhôm mới thấy ân hận. Chú bỗng thấy chán cái giàn tre, trốn tru này. Chú ta thở dài:

— Bác giống ời, từ nay tôi sẽ là người thủy chung với bác trọn đời. Trời sinh ra mình là phải sinh ra bác giống. Cái giàn tre này là chỗ của người khác, mình ngồi đó không hợp chút nào. Thôi xin chào — Xin chào giàn tre xinh đẹp.

Chuyện cổ tích của chú qua con

CHÚ CỎ đi lang thang từ con bói này đến bờ ruộng kia mà vẫn chưa kiếm đủ mồi cho cái bụng. Đây là lần đầu tiên chú cỏ tự mình đi kiếm ăn. Chú cỏ chẳng còn nhớ đại gì nữa nhưng vì tính chú rất lười nên dầu cảnh đã dài, chân đã cao mà chú vẫn cứ nằm i ở tổ để chờ mẹ đi kiếm mồi về cho ăn. Hôm nay mẹ cỏ bị đau bụng nên không đi kiếm mồi được. Chú cỏ ngồi nhà một lúc, đói quá nên mới bay ra con bói và bờ ruộng này. Chú liếc thấy một đàn tép đang lượn về phía mình. Thế là chú bả cái mỏ dài lao tới. Đàn tép sợ hãi chạy tán loạn. Một vài con chậm chạp đã đi vào dạ dày của chú. Chú đắc chí cười tit hai mắt: — Ồ, kiếm mồi cũng vui đấy chứ?

Chú nói nhỏ với mình thôi, không ngờ cách chú rất gần có một chú quạ con đang kiếm mồi. Có mãi chú ý đến đàn tép nên không thấy quạ. Khi nghe cò nói vậy, quạ tỏ vẻ bực mình: — kiếm mồi chẳng phải dễ đâu anh cò ạ. Giọng quạ ồ ồ làm cò giật bắn người. Sau khi biết quạ con đã nghe câu nói của mình, chú cò xấu hổ lắm. Hai má chú dần ửng đỏ và cặp mắt thì bẽn lẽn long lanh. Tuy vậy chú thấy vui trong lòng vì dầu sao chú cũng đã có bạn. Chú cò nhìn quạ con mãi mê kiếm mồi. Cái đầu đen mượt, chăm chú nhìn về phía trước mãi. Lâu lâu được miếng mồi nào to, chú liền cặp vào cái mỏ ngắn chún bay đi.

— Quái, kiếm mồi và được cái gì ngon là xách đi chứ không ăn. Khéo chú quạ này điên mất.

Chú cò nghĩ bụng và lấy làm lạ lắm. Đã mấy lần chú định làm quen với quạ để hỏi xem sao, nhưng chú cứ ngập ngừng hoài. Lần này, khi đã suy nghĩ một lúc và nhằm đi nhằm lại cầu mớ đầu để làm quen với quạ, chú cò liền đánh bạo đi đến phía quạ con:



— A, đằng này, xin chào mời đằng ấy. Qua con đang mãi tìm mồi, nghe tiếng chào của cò liền ngược mắt nhìn lên. Qua mỉm cười nhìn cò :

— Vậy tôi cũng xin có lời mời chào lại anh.

Cò tò mò :

— Này, tôi xin hỏi thiệt đằng ấy. Này giờ bao miếng mồi ngon đằng ấy khiêng cho ai vậy ?

— Tôi đi kiếm mồi cho mẹ tôi đấy.

— Ồ, thế mẹ đằng ấy ốm à ?

— Không ! Mẹ tôi vẫn khỏe mạnh.

— Thế sao đằng ấy lại phải đi kiếm mồi giùm.

— À, điều đó tí nữa tôi sẽ kể cho anh cò nghe.

Thế là qua và cò xích sát lại gần nhau. Chúng cùng đứng trên một lô đất cao. Chú cò nóng tính muốn nghe chuyện liền vênh tai lên giục : — kể đi — đằng ấy kể đi. Tôi muốn nghe lắm rồi.

Thế là với một giọng chậm rãi, qua con liền kể cho cò nghe chuyện cổ tích của dòng họ mình :

— Ngày xưa bà tổ qua sinh được một chú qua con. Bà tổ rất chiều con. Hằng ngày bà đi kiếm ăn rồi về mớm mồi cho con. Cho đến khi qua con đã lớn bà vẫn nuông chiều và không muốn con vất vả. Một hôm, bà tổ bị ốm, không đi kiếm ăn được. Bà liền gọi qua con đến bảo :

— Con ơi, ta ốm mất rồi. Bây giờ con bay về phương nam mà kiếm ăn. Qua con bay đi. Song vì từ lâu lười biếng nên việc kiếm mồi đối với qua rất khó nhọc. Qua con tìm mồi suốt ngày mà vẫn không đủ no. Cho đến sẩm chiều, qua con mới nhớ đến mẹ đang ốm ở nhà. Tìm mãi vẫn không có thêm con mồi nào, qua con đành phải bay về không. Qua con về đến tổ thì qua mẹ đã tắt thở. Qua con ôm xác mẹ khóc nức nở. Từ đó, hằng ngày nó dậy rất sớm đi kiếm mồi. Cả ngày kiếm được gì ngon nó đều mang về để bên xác mẹ. Qua con hy vọng sự ân hận của nó sẽ làm cho mẹ sống lại. Song ngày này qua ngày khác, đồng mồi cao lên mà mẹ vẫn không

tỉnh dậy. Cho đến ngày thứ sáu mươi thì qua con kiệt sức. Qua con gục bên xác mẹ mà chết. Cảm động trước tấm lòng của qua con, thần chim đã làm phép cho hai mẹ con qua sống lại và đặt điều kiện rằng: từ nay, từ lúc mới nở đến sáu mươi ngày qua mẹ phải mớm mồi cho qua con và khi lớn lên qua con lại mớm mồi cho mẹ đúng sáu mươi ngày. Đó là phong tục lâu đời của dòng họ qua.

Nghe xong câu chuyện của qua con, cô trắng thở dài buồn rầu: — Này, chẳng giấu gì đằng ấy, mẹ tớ cũng đang ốm ở nhà đấy. Vậy mà suốt ngày này tớ chẳng giúp gì cho mẹ tớ cả. Mẹ tớ không có một miếng ăn. Rồi cô dứt khoát: — Thôi, bây giờ tớ phải đi kiếm mồi cho mẹ tớ đây. Tạm biệt đằng ấy. Cảm ơn đằng ấy nhé. Cô trắng bay sang bờ ruộng khác. Ở đó chắc có nhiều mồi ngon. Qua con mỉm cười nhìn theo cô trắng. Chú gật gật cái đầu tỏ vẻ đồng tình và cảm động.

PHẦN II

CÁNH BUỒM NGŨ SẮC

TRUYỆN THIẾU NHI
(Các em suy nghĩ...)

Chị Gà mái hoa mơ

NHỮNG quả trứng tròn nằm lặng lẽ trong ổ rơm. Những quả trứng trắng hồng đang ngủ. Giấc ngủ của những quả trứng thật dễ thương, thanh thản. Những quả trứng ấy bao giờ thì kêu được tiếng chíp chíp nhỉ? Bé Ni đã thấy bao quả trứng nở ra những chú gà con. Điều đó thật lạ lùng. Những chú gà con ấy chẳng biết bằng cách nào đã chui qua vỏ trứng mà vào trong ấy nhỉ? Mà chúng ngủ mãi lâu làm sao, thế rồi chúng dậy, làm vỡ cái nôi đã ấp chúng, những cái nôi trắng hồng, mỏng mảnh thật dễ thương.

Những chị gà trong nhà Ni lúc nào sắp đẻ cũng cục ta cục tác vang nhà. Lúc ấy Ni thấy mẹ đi tìm rơm lót thành những chiếc ổ xinh xinh. Bao chị gà mái đẻ trứng vào từng chiếc ổ vàng ươm. Đẻ được cái nào các chị lại kêu cục tác cục ta.



V. M. 82

Suốt mười ngày nay chị gà mái hoa mơ
lặng lẽ đi tìm một chỗ kín đáo, dùng hai
chân xới tung những rác và rơm ra rồi
lại xếp vào. Chị xây một cái ổ nhỏ.

Chiều nay, mẹ Ni ra bếp cắt đôi
quang gánh thì gặp chị mái mơ mặt mũi
đỏ gay, đang bước ra. Tò mò, mẹ đi vào
góc bếp. Một ổ trứng mười cái quay tròn
trong chiếc ô nhỏ. Mẹ kêu Ni ra xem
Ni tròn mắt nhìn ổ trứng. Những quả
trứng xinh xinh đang ngủ ngon lành. Bao
giờ nó thức dậy nó sẽ kêu chip chip cho mà
xem. Ni biết chắc như vậy mà. Bởi những
chú gà con có ai khác nhau đâu.

Chuyện cây bưởi

Bà kể rằng ngày xưa ông và bà cùng ở một xóm. Khi ông còn bèn bé bằng Thi bây giờ, ông đã trồng cây bưởi này. Còn bà khi ấy chỉ nhỏ bằng bé Ni thôi. Ôi chao ! Bà mà cũng có lúc nhỏ như bé Ni, thật ngộ quá ! Thế ai cho bà ăn ? Ai làm con voi cho bà cưỡi ? Những điều đó cứ làm Thi băn khoăn mãi.

Bà kể rằng ngày xưa, bà còn trẻ lắm. Giọng bà trong như giọng mẹ. Bà ca Huế rất hay, còn ông thì gảy đàn bầu. Đến mùa cây bưởi ra hoa, tiếng đàn của ông có mùi hương thơm. Cái lều của ông bà ở dưới gốc cây đầy tiếng chim hót.

Bà kể rằng ngày xưa có hai thằng Tây mắt xanh. Nhà chúng ở rất xa, tit mãi bên kia bờ biển. Chúng sang chiếm đóng nước ta, xây bốt ngay trên đồi ở đầu làng mình.

Một hôm chúng đi qua làng, nghe tiếng đàn của ông liền dừng lại. Thấy bóng hai thằng Tây, tay ông ngưng đàn. Bọn chúng hỏi ông : — Sao mày không gảy ?

Ông trả lời :

— Tôi thường gảy đàn vào lúc cảnh vật yên tĩnh, tâm hồn thanh thản. Lúc ấy thiên nhiên trong lại, tiếng đàn của tôi thả sức bay lượn, nó bay rất xa không bị một âm thanh, một tiếng động nào pha loãng và phá vỡ.

— Thế mày cho bọn tao là hung thần à ?

— Tôi không nói điều đó, chính các ông nói ấy chứ ! Từ ngày các ông sang đây, làng tôi chìm bay hết.

— Thôi không lý sự dài dòng, đàn đi !

— Tôi không thể đàn được !

Hai thằng Tây tức giận đập cái đàn của ông vào gốc cây. Cái đàn của ông chết đi, để lại cho cây nhiều tiếng chim. Thi yêu cây bưởi của ông ngoại lắm ! Có lần chơi ô ăn quan dưới bóng ấy, cô bé khoe với bạn :

— Cây bưởi này là của ông Thi trồng. Ông Thi gảy đàn bầu hay lắm ! Cây bưởi này đã được nghe ông đàn rồi đấy.

Bọn trẻ trong làng cứ tròn xoe mắt mà nghe Thi nói. Chúng không ngờ rằng cái cây có tán tròn như cái nấm xanh không lồ này lại có thể nghe được tiếng đàn. Mà tiếng đàn nó như thế nào nhỉ ? Bọn trẻ cũng như Thi chưa bao giờ được nghe, bởi vì theo bà nói lại có một năm đói, người chết không biết bao nhiêu mà kể. Ông cũng mất trong đàn ấy. Ông kiệt sức vì đói. Nhà còn cái gì có thể ăn được, ông nhường hết cho những người thân. Đã gần ba mươi năm, từ ngày ông mất đến nay, mỗi lần cây ra hoa là Thi lại thương bà nhiều hơn. Bởi vì lúc ấy nhìn bà sao mà buồn thế. Bà không cười như mọi ngày, không kể chuyện cổ tích cho tôi nghe. Có khi bà đứng lẩm bẩm một mình. Rồi bà ca Huế. Giọng bà đôi khi nức nở như sắp khóc. Mẹ Thi bảo những lúc như thế là bà đang nghĩ tới ông. Còn Thi, dầu không biết mặt ông, song cô bé cũng thương ông vô cùng. Mỗi buổi



sáng, khi gió thổi tiếng chim và mùi hương vào nhà là Thi lại rủ các bạn ra gốc cây, xòe tay hứng những cánh hoa rụng. Đôi mắt đen lầy của Thi ngược nhìn vòm cây xanh biếc. Ở đó, có những mảnh trời đang xao động vì gió thổi. Phía gần ngọn cây buri có những nhánh lá xanh tỏa trum, bực lấy một cái gì giống như một tổ chim, mắt các bạn nhỏ và Thi không thể nào nhìn thấy. Song cô bé biết tiếng chim bay ra từ cái vòm xanh ấy. Tiếng chim rộn lên, riu rít, đều nhau như một chuỗi hạt vô hình của không gian, xao động trong lòng cô bé. Thi nghĩ đến tiếng đàn của ông. Cô bé hỏi cây :

— Cây ơi ! cây nghe ông đàn rồi, tiếng đàn của ông có giống tiếng chim hót không ?

Những mầm non hé môi như nói :

— Cô bé ơi ! Đứng đấy ! Hãy lắng nghe... ngày thơm ngọt. Tiếng sương rơi trên cỏ. Tiếng đàn ông đi kiếm mật cần cù. Tiếng con mèo ngái ngủ... Tất cả những tiếng ấy là tiếng của ban mai. Ơi, tiếng ban mai dịu dàng và tươi mát làm sao ! Song bây

giờ tất cả những tiếng ấy, Thi hình như không còn nghe thấy nữa. Trong tâm hồn trắng trong của cô bé tràn ngập tiếng chim hót. Thi lắng tai nghe như nghe từ một miền nào đó rất xa. Miệng cô bé thầm thì :

— Đứng rồi. Đứng tiếng đàn của ông rồi. Bà ơi !

Giặc Mỹ trở lại ném bom miền Bắc. Bố Thi đi bộ đội, mẹ Thi lên công tác ở huyện xa. Cô bé Thi ở nhà với bà. Một buổi chiều, bom ném vào làng Thi. Khi Thi chạy được vào hầm, được ngồi trong hai cánh tay ấm nóng của bà thì cô bé chợt nhớ đến cây buri. Lòng thấp thỏm không yên. Thi lo cho cây buri quá !

Một loạt bom nổ gần, làm đất đá rơi đầy đầu hai bà cháu. Thi ôm chặt lấy bà, giọng thì thầm :

— Bà ơi ! Cây buri nhà mình...

— Không sợ cháu ạ. Bà cháu mình, cả cây buri nữa không việc gì đâu. Đây, súng của các chú ngoài trận địa bắn lên đấy.

Bà an ủi Thi. Bà nhớ lại hồi mới đánh nhau với thằng Tây, bà cũng đã từng

âm mẹ Thi (lúc ấy chỉ nhỏ bằng Thi thôi) xuống hầm để tránh đạn đại bác.

Ngột trận bom, bà chạy vội vào nhà, còn Thi thì chạy ngay ra vườn. Bom ném gần quá, ngay đầu ngõ. Cây bưởi rụng rất nhiều quả, những quả bưởi còn non, chỉ to hơn nắm tay người lớn một chút. Bom rơi lá rụng, quả rụng, nhưng cây bưởi thì vẫn đứng đó, bền bỉ gan góc, như một người giữ vườn trung thành.

Mùa bưởi năm nay, không hiểu sao cây bưởi nhà Thi ra nhiều quả đến thế! Những cành bưởi trĩu quả, vàng chói dưới mặt trời, những quả bưởi tròn to kéo cành trĩu xuống. Cả một cây bưởi vàng rực như một cây quất khổng lồ không còn lá, làm ai qua đường cũng phải ngạc nhiên. Sau trận bom hình như có bao sức lực trong mình cây bưởi trút hết cho mùa quả này.

QUẢNG BÀ, 4-1973

Cái quạt giấy

Lơ nhìn chăm chú vào ông già vừa đi tới. Ông già người nhỏ bé râu và tóc bạc trắng. Ông bị mất một cánh tay. Cánh tay còn lại ôm một chùm quạt giấy. Trưa nắng. Mồ hôi trên lưng ông thấm ướt. Lơ nhìn ông già. Khuôn mặt hiền có đôi mắt sáng của ông là Lơ thích thú. Lơ nhìn cánh tay lép của ông. Có lẽ một mảnh bom đã chém đứt cánh tay của ông. Ông đã trải qua một cơn đau khủng khiếp và gia đình ông có lẽ cũng đã chết vì bom đạn Mỹ rồi. Lơ thương ông quá. Quên cả chuyện mua cặp tóc, Lơ đi theo ông. Chợ đông. Ông già cầm chùm quạt giấy mời hết người này đến người kia nhưng ít có ai mua. Ở miền Nam vừa giải phóng, những ông già đi bán quạt còn nhiều. Sau khi đi một vòng quanh chợ, ông già



liền đứng lại nghĩ. Ông bán ế quá. Hay là mình mua cho ông một cái. Nhưng quạt giấy nhà mình có nhiều rồi mà. Lơ nhìn ông già rồi lại nhìn chòm quạt lặng lẽ. Lơ ngập ngừng lấy hai hào của mẹ cho mua cặp tóc đưa cho ông. Lơ mua một cái quạt của ông. Chiếc quạt giấy nhỏ bé mát mẻ, nó sẽ thồi lên cơn gió khi cô bàn tay Lơ đặt vào. Và mỗi lần cần cái quạt Lơ sẽ nhớ ông già hiền như một ông bụt với những chòm quạt giấy xinh xinh.

thuongmaitruongxua.vn

Vết mực

— **B**ẦN hết rồi. Bần hết rồi. Lim đâu.
Nó chạy đi đâu rồi.

Thư vừa cầm cái áo trắng vẩy mực vừa chạy đi tìm em. Sau khi đã đổ giọt mực vào áo chị, Lim sợ quá chạy trốn. Nó nấp vào cửa bếp. Thư chạy ra sân, vào nhà rồi xuống bếp kêu vang: — Lim đâu rồi. Con Lim có đây không?

Lim úp mặt vào kẹt cửa, sợ hãi nói vọng ra: — Không ó, không ó.

Thư chạy vào cửa bếp; kéo em ra đánh vào mông liên tiếp mấy cái rất đau.

Thư day day cái áo vào tay em, nước mắt chảy ràn rụa. Vừa bị chị đánh đau, vừa thấy chị khóc; bé Lim sợ quá khóc òa.



Bố mới mua cho Thư cái áo phin trắng pha ni lông rất đẹp. Mỗi lần đi học, quàng chiếc khăn đỏ vào cổ áo trông thật nổi.

Thư chỉ có cái áo trắng là mới nhất còn ba bốn cái áo kia thì đã cũ. Vậy mà hôm nay Lim đồ mực vào chiếc áo ấy. Thật có ưc không chứ ? Thư đã đánh em rất đau mà vẫn chưa hết giận. Nhìn mông em còn đỏ vì những vết tay hằn lên, Thư ân hận lắm.

Ở trường Thư là học sinh giỏi văn nhất lớp 5b. Hôm kia Thư làm đề văn: « Hãy tả một người trong gia đình mà em yêu thích nhất » và Thư đã tả bé Lim. Giờ trả văn, Thư được cô giáo đọc bài của mình cho cả lớp nghe. Bài văn của Thư được điểm mười. Cô giáo nói với các bạn trong lớp : — Các em phải học tập Thư, học tập cái nhìn sinh động, tươi mát và đầy tình yêu thương của bạn ấy.

Thế nhưng làm sao cô giáo biết hôm nay, ở nhà, Thư đã đánh bé Lim. Đã đánh vào bài tập làm văn hay nhất của lớp 5b.

Cô giáo kinh yêu ời, nếu cô biết được Thư đã đánh bé Lim đến lán nhẵn như vậy — Những vết tay hằn đỏ trên da một đứa em chưa đầy ba tuổi thì bài văn của Thư sẽ chẳng có giá trị gì đâu cho nó có được điểm mười. Và chắc chắn cô sẽ không khi nào đọc bài văn đó cho cả lớp nghe đâu. Nhất định như thế.

Cánh bướm ngũ sắc

BẦU trời ấy bây giờ ở đâu. Trong cuộc đời có một ngày có một bầu trời như thế. Một thôn làng như thế. Bầu trời và làng quê ấy bây giờ ở đâu. Và người đã nhìn thấy nó. Đã khắc lại nó, bây giờ ở đâu rồi. Quận đứng ngắm mãi cánh bướm ngũ sắc. Đó là vỏ một con trai. Sau khi đã đánh sạch những lớp rêu, với ở ngoài, một nghệ nhân nào đó đã lấy kim bằng thép khắc lên cánh một làng quê, bầu trời và những đám mây. Đây là cây đa. Kia là một mái đình cong. Một cái giếng làng có người thôn nữ đi gánh nước. Một đàn chim bay lên. Con đường đi vào làng êm đềm, mặt trời chiếu xuống lũy tre mềm mại. Tất cả đều nhuộm trong màu ngũ sắc.

Vỏ trai sau khi đã đánh bóng nhiều lần lộ màu xà cừ, do phản ánh sáng tạo



thành nhiều màu trắng, xanh, đỏ, tím, vàng rất đẹp. Vỏ trai được gắn trên một tấm gỗ vuông nên trông rất giống cánh bướm khi có gió. Quân gọi đó là cánh bướm ngũ sắc.

Hôm nay là ngày Hiến chương các nhà giáo. Quân sẽ đem tặng cô cánh bướm này. Cô giáo của em, chắc cô sẽ rất vui. Quân nắn nót ghi từng dòng:

Em kính tặng cô

Cánh bướm ngũ sắc

Do Nghệ nhân

Quân dừng lại. Người Nghệ nhân khắc lên cánh bướm đó không để lại tên mình, cũng không ký một dòng nào. Quân lúng túng. Lâu nay em vẫn thường có thói quen là hãy nghe một bài hát, đọc một bài thơ, xem một cuốn truyện là Quân thường hỏi mẹ có quen những tác giả ấy không. Khi nào mẹ trả lời: Có, là Quân reo lên thích thú. Quân muốn mẹ quen biết với tất cả những nhạc sĩ, những nhà văn, nhà thơ, họa sĩ... và em rất tự hào. Rất kiêu hãnh.

Nhưng hôm nay cánh bướm mà Quân vô cùng yêu thích ấy không có tên ai cả. Quân nghĩ đến quá trình từ một cái vỏ trai vô hồn qua bàn tay người Nghệ nhân đã trở thành một tác phẩm nghệ thuật đến nỗi từ bé Tý 4 tuổi cho đến bà 70 tuổi, khi nhìn vào vẫn còn thích thú. Chắc Nghệ nhân này đã khắc không biết bao cánh bướm như thế. Công việc lặng lẽ, kiên nhẫn, say mê ít ai nhìn thấy ít ai ca ngợi. Thế đấy. Một tác phẩm vô danh. Giá có một cái tên nhỉ. Nhưng nếu có một cái tên thì liệu tác phẩm ấy có đẹp hơn không? Giá trị của tác phẩm là ở nghệ thuật của tác phẩm còn cái tên, cũng cần thiết, nhưng giá trị của nó không phải ở chỗ đó.

Quân nâng trên tay cánh bướm ngũ sắc. Chắc cô giáo sẽ rất vui trước món quà của em. Em sẽ lặng lẽ mang nó để lên bàn của cô với tất cả tấm lòng yêu thương của em, giữa bao món quà của các bạn. Và em sẽ không để tên mình — tên người mang cánh bướm tặng cô.

Người nghệ sĩ ấy bây giờ ở đâu. Bầu trời, làng quê trong cánh bướm bây giờ ở đâu, nhỉ? Chao, giá mà Quân được nhìn thấy một lần!

MỤC LỤC

PHẦN I — DANH CA CỦA ĐẤT

- | | |
|--------------------------------------|----|
| 1. Danh ca của đất | 9 |
| 2. Cuộc đi tìm bạn của Đen Tuyền | 22 |
| 3. Chuyện trong vườn | 49 |
| 4. Khúc nhạc mừng ánh sáng | 53 |
| 5. Chuyện trong bếp | 63 |
| 6. Chuyện cổ tích của chiếc quạt con | 69 |

PHẦN II — CÁNH BUỒM NGŨ SẮC

- | | |
|----------------------|----|
| 1. Chị gà mái hoa mơ | 77 |
| 2. Chuyện cây bưởi | 80 |
| 3. Cái quạt giấy | 87 |
| 4. Vết mực | 90 |
| 5. Cánh bướm ngũ sắc | 94 |